

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

Số: 948 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Long An, ngày 15 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch hành động Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo đảm an toàn thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-BNN-QLCL ngày 02/3/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch hành động Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp;

Xét Tờ trình số 577/TTr-SNN ngày 04/3/2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Kế hoạch hành động Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các địa phương tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Y tế, Công Thương; Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An và Thủ trưởng các đơn vị liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục QLCLNLS và TS;
- Chi cục QLCLNLS và TS;
- Phòng NCKT;
- Lưu: VT, SNN, Nh.

KH HÀNH ĐỘNG AN TOÀN TP 2016

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Được

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp
(Kèm theo Quyết định số 948 /QĐ-UBND ngày 15/3/2016 của UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU

Tiếp tục ngăn chặn, xử lý dứt điểm sử dụng chất cấm trong chăn nuôi và lạm dụng kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản; giảm thiểu vi phạm về tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, kháng sinh, chất bảo quản, phụ gia trong các sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

II. KẾT QUẢ VÀ CHỈ SỐ CẦN ĐẠT ĐƯỢC

- Ngăn chặn, xử lý dứt điểm việc lưu thông, buôn bán, sử dụng chất cấm, lạm dụng kháng sinh trong chăn nuôi và chất cấm, kháng sinh trong nuôi trồng, bảo quản, chế biến thủy sản.

- Ngăn chặn có hiệu quả việc lưu thông, buôn bán, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chất cải tạo môi trường, chất bảo quản, phụ gia ngoài danh mục, kém chất lượng, không an toàn trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

- Chấn chỉnh việc giết mổ, vận chuyển, bán buôn, bán lẻ thịt không đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm (ATTP), vệ sinh thú y.

- Đến cuối năm 2016, tỷ lệ mẫu giám sát tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, chất bảo quản trong rau, quả, chè; tồn dư hóa chất, kháng sinh, chất bảo quản, phụ gia trong các loại sản phẩm thịt, thủy sản nuôi; ô nhiễm vi sinh trong thịt giảm 10% so với năm 2015.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản được kiểm tra đạt yêu cầu về điều kiện đảm bảo ATTP tăng 10% so với năm 2015.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản xếp loại C (không đạt điều kiện đảm bảo ATTP) được nâng lên hạng A/B tăng 10% so với năm 2015.

- Tập trung xây dựng, phát triển, nhân rộng các chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn và tổ chức kiểm tra, giám sát, cấp giấy xác nhận bán sản phẩm an toàn và công khai tại nơi bày bán cho người tiêu dùng.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh về ATTP và niềm tin của người tiêu dùng đối với sản phẩm an toàn có xác nhận.

- Tăng cường, thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp giữa các Sở ngành tỉnh, giữa các cơ quan tỉnh và UBND cấp huyện trong công tác quản lý ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp.

III. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Phạm vi: Phạm vi triển khai trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Thời gian triển khai: Từ tháng 3/2016 đến tháng 12/2016. Trong đó, từ tháng 3/2016 đến tháng 6/2016: Tập trung có trọng tâm, trọng điểm xử lý tận gốc chất cấm trong chăn nuôi, tạo sự chuyển biến rõ nét hơn, kiểm soát chặt chẽ việc lạm dụng kháng sinh trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trên rau, quả; ngăn chặn, đẩy lùi thuốc bảo vệ thực vật nhập lậu, độc hại, giả, kém chất lượng.

IV. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM

1. Triển khai thực hiện cơ chế chính sách, pháp luật

- Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Long An

- Ban hành văn bản chỉ đạo tăng cường, nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng VTNN, ATTP nông lâm thủy sản.

2. Thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn: Bằng nhiều hình thức, tập trung mọi nguồn lực triển khai các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Tuyên truyền về tác hại đối với sức khỏe người tiêu dùng và thiệt hại kinh tế đối với nhà sản xuất, kinh doanh khi sử dụng chất cấm hoặc lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, kháng sinh; hướng dẫn cho các cơ sở sản xuất áp dụng thực hành sản xuất tốt (GAP, GMP), đặc biệt không sử dụng chất cấm, chất bảo quản, phụ gia, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y ngoài danh mục, tuân thủ 04 đúng về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y; phổ biến đến người tiêu dùng để hiểu biết và ủng hộ sản phẩm an toàn có xác nhận.

- Tuyên truyền, phổ biến cho người sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản biết về các mức xử phạt hành chính thậm chí truy tố hình sự đối với các hành vi vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong Bộ Luật Hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

- Cập nhật công khai kết quả xếp loại A/B/C các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh; thông tin về các chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn, về địa chỉ nơi bày bán sản phẩm nông lâm thủy sản được kiểm soát an toàn thực phẩm theo chuỗi và xác nhận an toàn.

- Thông tin kịp thời, đầy đủ kết quả điều tra, truy xuất và xử lý các vụ việc vi phạm được phát hiện về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Thông tin đầy đủ, kịp thời về hiện trạng an toàn thực phẩm đối với từng loại thực phẩm nông lâm thủy sản và hướng dẫn, khuyến nghị cách ứng xử phù hợp cho người tiêu dùng. Thông tin, quảng bá về các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm an toàn, giới thiệu cho người dân địa chỉ nơi bán sản phẩm an toàn có xác nhận.

3. Giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm

a) Về điều kiện bảo đảm ATTP:

- Tổ chức kiểm tra, xếp loại 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh quản lý; tái kiểm tra 100% cơ sở xếp loại C và xử lý dứt điểm cơ sở tái kiểm tra vẫn loại C theo quy định của Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT; tập trung thống kê, lập danh sách cơ sở sơ chế, chế biến nhỏ lẻ chưa đăng ký kinh doanh.

- Tổ chức cho cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn theo quy định của Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT.

b) Thanh tra, kiểm tra:

- Kịp thời phát hiện, xác minh điều tra, triệt phá dứt điểm các đường dây nhập lậu, tàng trữ, lưu thông, buôn bán chất cấm, hóa chất, kháng sinh, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật giả, kém chất lượng, ngoài danh mục được phép sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

- Tăng cường thanh tra chuyên ngành đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản nhằm kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm về chất lượng, ATTP theo qui định của pháp luật.

- Xử lý sự cố an toàn thực phẩm, điều tra nguyên nhân, truy xuất nguồn gốc.

c) Kiểm tra, giám sát, cảnh báo về an toàn thực phẩm:

Tổ chức thu mẫu kiểm tra, giám sát sản phẩm nông lâm thủy sản, cảnh báo nguy cơ và điều tra, truy xuất, xử lý tận gốc đối với sản phẩm, cơ sở sản xuất kinh doanh vi phạm các quy định về ATTP; tập trung thực hiện các việc sau:

- Thu mẫu kiểm tra nhanh các chỉ tiêu: Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trên sản phẩm rau; hàn the trên thịt, sản phẩm từ thịt, thủy sản, sản phẩm từ thủy sản; chất tăng trọng trên sản phẩm thịt: Salbutamol, Clenbuterol, Ractopamine.

- Thu mẫu xét nghiệm các chỉ tiêu vi sinh: Mẫu nước, bề mặt quầy thịt, mẫu dụng cụ, sàn giết mổ, mẫu thịt, mẫu dụng cụ bày bán ở chợ.

- Thu mẫu xét nghiệm các chỉ tiêu ATTP: Chất cấm, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, chất bảo quản, kháng sinh, chất tăng trọng, chất khử mùi, chất tẩy trắng,...

4. Hỗ trợ kết nối sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn

- Thông tin danh sách các cơ sở sản xuất nông lâm thủy sản đã được chứng nhận đủ điều kiện ATTP và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến khác (VietGAP, GMP, HACCP,...), các chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn để thiết lập liên kết các cơ sở này với các kênh phân phối sản phẩm.

- Tổ chức các hội nghị về xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất – tiêu thụ sản phẩm an toàn và quảng bá sản phẩm an toàn; tổ chức thí điểm phiên chợ nông sản an toàn, điểm bán nông sản thực phẩm an toàn.

- Xây dựng, nhân rộng, phát triển chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm

thủy sản an toàn gắn với kiểm tra, lấy mẫu giám sát, xác nhận sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng, đặc biệt là phối hợp với Thành phố Hồ Chí Minh triển khai Chương trình phát triển chuỗi cung cấp rau, thịt an toàn.

5. Tổ chức lực lượng, nâng cao năng lực

- Tổ chức đào tạo, đào tạo nâng cao cho cán bộ tham gia quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ cấp huyện/cấp xã thực hiện nhiệm vụ được phân công, phân cấp theo quy định của Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT, Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT và lấy mẫu kiểm tra chất lượng vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản.

- Xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy của Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản theo quy định của Thông tư liên tịch số 14/2015/TT-BNNPTNT-BNV, Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT.

- Bố trí phòng kiểm nghiệm thực hiện công tác kiểm tra xét nghiệm nhanh các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Các sở ngành sử dụng kinh phí đã được bố trí năm 2016 để triển khai các nội dung kế hoạch này.

- Những nội dung chưa được bố trí được kinh phí thực hiện, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan làm việc với Sở Tài chính xác định, thống nhất nguồn kinh phí và đề xuất cơ quan cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, các địa phương tập trung tổ chức thực hiện tốt kế hoạch này.

- Định kỳ hàng tháng, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; báo cáo nêu rõ lý do những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tổ chức thực hiện.

b) Sở Tài chính: Đề xuất cơ quan cấp có thẩm quyền giải quyết kinh phí đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch này.

c) Sở Y tế: Phối hợp với sở, ngành có liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm; đẩy mạnh công tác giám sát, thông tin về sản phẩm nông sản thực phẩm không đảm bảo an toàn, ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng.

d) Sở Công Thương: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy mạnh triển khai hoạt động xúc tiến thương mại, tổ chức kết nối sản xuất – tiêu thụ, quảng bá sản phẩm an toàn; tổ chức thí điểm phiên chợ nông sản an toàn, điểm bán nông sản thực phẩm an toàn. Tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh VTNN và sản phẩm nông lâm thủy sản có dấu

hiệu vi phạm; kịp thời ngăn chặn việc kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng, nhập lậu, không rõ nguồn gốc.

đ) Công an tỉnh: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường kiểm tra, triệt phá các cơ sở sản xuất, lưu thông, kinh doanh, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất cấm, giả, ngoài danh mục trong sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm nông lâm thủy sản.

e) UBND các huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp tại địa phương và tổ chức triển khai đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả. Trong đó tập trung bố trí nguồn lực, tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ đã được phân công, phân cấp cho UBND các huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An theo Quyết định số 1613/QĐ-UBND ngày 12/5/2015 của UBND tỉnh Long An:

+ Sớm hoàn thành việc thống kê, kiểm tra, xếp loại 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh VTNN và sản phẩm nông lâm thủy sản theo quy định của Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc các đối tượng đã được phân công, phân cấp cho địa phương.

+ Chỉ đạo UBND cấp xã tập trung triển khai việc tổ chức cho cơ sở sản xuất nông lâm thủy sản ban đầu nhỏ lẻ ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn theo quy định của Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT hoàn thành trong quý II/2016, đây là nhiệm vụ quan trọng để nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân nhằm sản xuất ra sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra và xây dựng các chuỗi thực phẩm an toàn; truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm thực phẩm mất an toàn.

- Định kỳ hàng tháng, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Sơ kết và tổng kết: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất UBND tỉnh tổ chức sơ kết và tổng kết để đánh giá kết quả triển khai kế hoạch; thống nhất các giải pháp, biện pháp khắc phục khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện làm cơ sở cho việc triển khai kế hoạch giai đoạn tiếp theo./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Được